

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 441/2020/QĐST-HNGĐ

TN, ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 543/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 , giữa :

Nguyên đơn: Anh Bạch Đình D ,sinh năm 1986

Trú tại: Tổ B, phường QT, thành phố TN.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị V, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ B, phường QT, thành phố TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 , 58, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :** Anh Bạch Đình D và chị Đoàn Thị V.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bạch Đình D và chị Đoàn Thị V thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Chị Đoàn Thị V có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bạch Thị Tuyết C, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Bạch Đình T, sinh ngày 01/5/2010 cho đến khi cháu C và cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại thăm con chung.

**- Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Bạch Đình D và chị Đoàn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về tài sản chung và khoản nợ chung:** Anh Bạch Đình D và chị Đoàn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Anh D nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí và hoàn trả cho anh D 150.000đồng theo biên lai thu số 0003298 ngày 23/7/ 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Huyền**

